

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tô Minh Hoài; bà Phạm Thị Thanh Minh.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 1 điều 24; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 46/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/12/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quốc L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc L và chị Nguyễn Thị H.

2.2 Về con chung: Các bên đương sự có 02 người con chung. Các bên đương sự thỏa thuận chị Nguyễn Thị H được quyền nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Anh T, sinh ngày 18/4/2015 và Nguyễn Anh Q, sinh ngày 13/10/2018

cho đến khi các con đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh **L** cấp dưỡng nuôi cả hai con chung cùng với chị **H** mỗi tháng 1.000.000đ (mỗi con 500.000đ), kể từ tháng 5/2025 cho đến khi các con trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh **Nguyễn Quốc L** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn theo quy định.

2.3 Về tài sản chung: Các bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về án phí: Anh **Nguyễn Quốc L** nhận nộp 300.000đ án phí ly hôn và 300.000đ án phí cấp dưỡng. Anh **L** đã nộp 300.00 đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001528 ngày 09/12/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh, nay phải tiếp tục nộp 300.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- UBND xã Đức Bồng (để xóa đăng ký);
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Đạt